TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2023
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và bà Nguyễn Thúy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: số nhà 58, Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Lê Văn L, sinh năm 1963; Địa chỉ: số nhà 58, Tổ dân phố T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra nguyên đơn trình bày: Bà Đỗ Thị H và ông Lê Văn L chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Ông bà có 03 người con chung nhưng hiện các cháu đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông L thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, đánh đập vợ con, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, dần dần tình cảm không còn. Vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn L.

Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo lời khai của bị đơn ông Lê Văn L trong quá trình giải quyết vụ án:* Về nguyên nhân mâu thuẫn trong thời gian chung sống vợ ông không còn tình cảm với nhau, ông không biết lý do, vợ ông bỏ đi 04 năm rồi lại quay về, đến tháng 11 năm 2022 âm lịch thì bỏ đi tới nay, với yêu cầu của bà H ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn bà Đỗ Thị H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H và và ông Lê Văn L là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Lê Văn L, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lê Văn L có địa chỉ tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của các đương sự: bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bà H có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị H đều thừa nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, mặc dù các bên có đủ điều kiện để đăng

ký kết hôn, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H, ông Lê Văn L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp. Do đó việc bà Đỗ Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Lê Văn L là vợ, chồng hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận là phù hợp.

- Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị H. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H và ông Lê Văn L là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: bà Đỗ Thị H nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007058 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- UBND TT Đ, huyện M
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng